UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49 /TB-UBND	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi vòng 1, Kỳ thi tuyển công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng

công chức tỉnh Tuyên Quang năm 2019; Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019; Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án tuyển dụng công chức năm 2019;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 tại Tờ trình số 09/TTr-HĐTD ngày 28/7/2020 về thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi tuyển vòng 1 kỳ thi tuyển công chức năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông báo Danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi vòng 1, Kỳ thi tuyển công chức năm 2019 (có danh sách kèm theo).

Sở Nội vụ; cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2019 niêm yết công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức năm 2019 theo Thông báo này tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019;
- Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (M.Hà-25)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG 1, KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 49/TB-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*		*18*
I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn															
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn															
1	Nguyễn Vân	Anh		27/6/1990	Kinh	Tổ 2, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp, Trung cấp kỹ thuật Tuyên Quang	Kế toán	Kế toán	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên theo dõi Công tác xây dựng nông thôn mới, Chi cục Phát triển Nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn															
1	Nguyễn Anh	Tuấn	03/12/1997		Tày	Thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Nông Bé	Khiêm		11/03/1992	Tày	Tổ Tân Lập, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Chính sách và Phát triển	Kinh tế	Kế hoạch phát triển	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Nguyễn Minh	Phương		05/9/1989	Tày	Tổ dân phố cơ quan, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Kinh tế	Kinh tế Lâm nghiệp	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
4	Chư Thị	Chang		12/10/1997	Tày	Thôn Lang Chang, xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Bàn Thị	Kim		04/10/1992	Dao	Tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B1	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Trần Thị Thúy	Hà		14/9/1992	Tày	Thôn Đoàn Kết, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông nghiệp Hà Nội; Thạc sĩ Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp	Kinh doanh nông nghiệp; Kinh tế nông nghiệp	khá (đại học)	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
7	Bàn Quyết	Định	12/09/1995		Dao	Thôn Đồng Vàng, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông nghiệp Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Giỏi	Tiếng Anh B1	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Kế toán viên, Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn															
1	Ngôi Quỳnh	Phương		07/03/1993	Nùng	Tổ 06, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh tế và QTKT Thái Nguyên	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình	Tiếng Anh A2	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Vũ Minh	Hưởng	23/04/1989		Kinh	Tổ 11, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Đại học, Đại học Kinh tế và QTKT Thái Nguyên	Kế toán	Kế toán tổng hợp	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
3	Nguyễn Thị Hải	Châm		01/7/1985	Kinh	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật công nghiệp I; Học viện tài chính	Kế toán; Tài chính ngân hàng	Quản lý tài chính công, Tài chính ngân hàng	Trung bình (CĐ); Trung bình khá (ĐH)	Chứng chỉ tiếng Mông	Cao đẳng CNTT	Không	x	
4	Nguyễn Thị	Tuyết		08/06/1988	Tày	Thôn Nặm Díp, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh TOEFL ITP (347 điểm)	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Kiểm Lâm viên, Hạt kiểm lâm huyện Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn															
1	Nguyễn Quỳnh	Anh		27/06/1996	Kinh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Chúc Tòn	Bình	15/11/1993		Dao	Bản Bon, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông nghiệp Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Tiếng Anh B1	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Ma Bá	Chịnh	20/5/1990		Tày	Thôn Bản Tha, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung Bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Nguyễn Thế	Cương	16/09/1995		Tày	Thôn Bản Kè, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học PHENIKAA	Lâm học	Lâm học	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
5	Dương Viết	Cường	27/05/1995		Tày	Thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Lê Văn	Duẩn	18/02/1988		Kinh	Thôn Lang rèn, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm sinh	Trung bình khá	Tiếng anh B	Tin học C	Không		
7	Ma Văn	Đức	13/03/1997		Tày	Thôn Chuông, xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
8	Trần Anh	Đức	19/07/1996		Kinh	Tổ 8, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Lâm học, Lâm nghiệp	Lâm học	Khá	Tiếng Anh A2	IC3	Không		
9	Vi Tiến	Dũng	08/5/1989		Tày	Thôn Nà Thom, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
10	Ngụy Như Ánh	Dương	01/9/1996		Cao Lan	Tổ 9, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học Tân Trào	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
11	Ma Công	Duy	13/12/1991		Tày	Thôn Nà Bó, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm Bắc Giang	Lâm nghiệp	Lâm sinh	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
12	Ma Khánh	Duy	11/03/1997		Tày	Thôn Chẩu Quân, xã Bình An, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Lâm sinh	Lâm sinh	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
13	Triệu Thu	Hà		01/8/1995	Tày	Thôn Pá Làng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B1	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
14	Nguyễn Thị	Hiền		28/02/1995	Tày	Thông Nà Thưa, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh A2	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
15	Phạm Anh	Hoàng	20/10/1995		Kinh	Tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh A2; Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
16	Hoàng Thế	Hùng	11/9/19833		Tày	Thôn 12 Minh Quang, xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Lâm học	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
17	Nông Văn	Liêm	28/06/1994		Tày	Thôn Chợ, xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	Khá	Tiếng Anh B	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
18	Ma Đức	Lượng	04/12/1996		Tày	Bản Nhùng, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
19	Tho Văn	Nghiêm	19/12/1987		Tày	Trạm kiểm lâm cửa rừng Phúc Sơn, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa	Kỹ sư, Đại học nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
20	Vũ Tuyết	Nhung		18/06/1995	Kinh	Thôn Gia Kè, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp Hà Nội	Quản lý	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
21	Chẩu Văn	Sang	10/07/1995		Tày	Thôn Nà Chang, Khuôn hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh TOEFL (353 điểm)	IC3 GS4	Người dân tộc thiểu số	x	
22	Hoàng Văn	Sáng	14/05/1991		Tày	Tổ 10, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
23	Hoàng Đức	Sính	04/4/1988		Tày	Thôn Phố Vền, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
24	Quan Hồng	Sơn	04/6/1995		Tày	Thôn Bản Bó, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên rừng	Sinh thái và Bảo tồn ĐDSH	Trung bình	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
25	Triệu Tòn	Tá	25/11/1993		Dao	Thôn Phai Tre B, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
26	Nông Thị	Tấm		15/12/1995	Tày	Thôn Bản Kè B, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
27	Lộc Văn	Thanh	27/07/1993		Tày	Thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
28	Lương Văn	Thánh	28/10/1994		Tày	Tổ 2, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
29	Nông Thị	Thương		30/05/1991	Tày	Thôn Khuân Khương, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
30	Chẩu Văn	Tiến	07/12/1984		Tày	Tổ dân phố Khuôn Phươn, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh C	Đại học CNTT	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
31	Trương Văn	Tuấn	03/9/1991		Sán Dìu	Thôn Cây Cọ, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
32	Trần Minh	Tuấn	20/06/1987		San Chí	Thôn Hợp Thành, Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
33	Phúc Mạnh	Tường	08/10/1987		Tày	Thôn Nà Khá, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội	Luật	Luật kinh tế	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
34	Trần Văn	Tuyến	17/08/1992		Tày	Thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
35	Nguyễn Văn	Vang	02/9/1988		Tày	Thôn Đon Bả, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
36	Nông Văn	Việt	18/09/1995		Tày	Thôn Nà Lầu, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
37	Trần Công	Vinh	26/03/1997		Tày	Thôn Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh A2	Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
38	Nguyễn Văn	Xuyền	27/07/1993		Tày	Thôn 01, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Nông lâm kết hợp, Lâm nghiệp	Trung bình	Tiếng Anh TOEFL ITP	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
39	Ma Doãn	Thiệp	01/01/1992		Tày	Thôn Bản Cuống, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Kiểm Lâm viên, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn															
1	Hoàng Văn	Anh	09/2/1993		Tày	Thôn Nà Hu, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học PHENIKAA	Lâm học	Lâm học	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Lê Chí	Công	18/03/1991		Kinh	Tổ 2, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp Hà Nội	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
3	Nguyễn Viết	Cương	13/04/1992		Kinh	SN 352, Tổ Vĩnh Giang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
4	Lý Vinh	Dự	14/06/1992		Dao	Thôn Tân Lập, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Hoàng Bá	Duy	04/12/1992		Kinh	Thôn Minh Thái, xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
6	Triệu Văn	Hàm	25/04/1994		Dao	Thôn Xít Xa, xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B1	Tin học ứng dụng	Người dân tộc thiểu số	x	
7	Vũ Quốc	Hoàn	24/12/1997		Kinh	Tổ 2, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện cảnh sát nhân dân	Luật	Tư pháp hình sự, Luật	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
8	Mã Văn	Học	29/08/1990		Tày	Thôn Ngầu 1, Xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
9	La Trọng	Hợp	04/7/1986		Tày	Tổ 10, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Lâm học	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
10	Ma Văn	Huy	01/7/1991		Tày	Thôn Rõm, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Vinh	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
11	Nguyễn Thế	Luyện	25/09/1995		Tày	Thôn Bản Kè, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học PHENIKAA, Hà Nội	Lâm học	Lâm học	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
12	Hoàng Thị	Mai		11/03/1997	Tày	Thôn Vũ Hải Đường, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
13	Nguyễn Thanh	Minh	09/8/1996		Tày	Thôn 4, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
14	Ma Đoài	Phẩm	09/02/1990		Tày	Thôn Ngầu 2, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
15	Hoàng Văn	Phong	01/9/1994		Tày	Thôn Pá Tao, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
16	Chúc Càn	Sinh	27/08/1991		Dao	Thôn Bản Lục, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
17	Nguyễn Văn	Thanh	17/01/1993		Kinh	Thôn Khuổi Lếch, xã Trung Trực, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
18	Trần Văn	Thành	13/10/199		Tày	Thôn 7 Minh Quang, Xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Kỹ sư Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B1	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
19	Trần Văn	Thế	10/10/1993		Kinh	Thôn Tân An, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Lâm nghiệp Việt Nam	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
20	Chẩu Văn	Thông	04/11/1990		Tày	Thôn Nà Thảng, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
21	Hoàng Thị	Thu		01/02/1996	Tày	Bản Thác, Xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Khoa học môi trường	Quản lý môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
22	Ma Vĩnh	Tích	28/06/1993		Tày	Thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
23	Tạ Thị Thu	Trà	30/09/1996		Kinh	Tổ 9, Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật kinh tế	Khá	Tiếng Anh bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
24	Nguyễn Anh	Tuấn	08/6/1995		Kinh	Tổ 9, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm Nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	Khá	Tiếng Anh A2	IC3	Không		
25	Ma Đức	Vụ	21/04/1990		Tày	Thôn Nặm Kép, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
II. Sở Xây dựng															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý hoạt động xây dựng, Sở Xây dựng															
1	Phạm Tiến	Tài	05/01/1987		Tày	Phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Xây dựng	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Hoàng Thanh	Tùng	12/9/1991		Tày	Xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Xây dựng	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
III. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch															
Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nhân sự và đội ngũ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch															
1	Ma Thu	Huyền		11/11/1995	y	Tổ dân phố Tân Cương, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật học	Luật học	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
2	Cao Hải	Anh	10/01/1993		Kinh	Thôn 12, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sỹ, Học viện tài chính; Đại học Phương Đông ngành Quản trị văn phòng	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Trung bình (Đại học)	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
3	Đặng Quốc	Bảo	14/01/1990		Kinh	Thôn 6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Kỹ sư, Đại học dân lập Đông Đô	Công nghệ môi trường	Công nghệ môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
4	Phạm Thu	Hà		22/9/1995	Kinh	Thôn Tân Hồ, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Trung bình	Tiếng Anh B1, Tofle ITP (380 điểm)	IC3	Không		
5	Lê Thị	Lịch		05/10/1994	Tày	Thôn Đồng Trang, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn	Nhân học	Nhân học	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Ma Thị Minh	Trang		04/6/1992	Tày	Thôn Châu Quân, xã Bình An, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang	Thạc sỹ, Đại học Sư phạm Thái Nguyên	Giáo dục học	Khoa học giáo dục		Tiếng Anh B1	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
7	Đào Duy	Tùng	23/9/1996		Tày	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ	Quản lý Nhà nước	Quản lý Nhà nước	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý về du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch															
1	Lại Kiều	Trang		20/6/1990	Kinh	Tổ 13, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học Văn hóa Hà Nội	Văn hóa Du lịch	Văn hóa Du lịch	Trung bình khá	Tiếng Anh B, Chứng chỉ tiếng dân tộc Mông	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
Vị trí việc làm: Văn thư trung c p, S Văn a, Th thao Du ch															
1	Nguyễn Thị	Ánh		02/01/1993	Tày	Thôn Nà Nam, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng, Đại học Nội vụ Hà Nội	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư - Lưu trữ	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Phúc Thị Minh	Vân		09/09/1992	Tày	Tổ 14, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng, Đại học Nội vụ Hà Nội	Văn thư - Lưu trữ	Văn thư - Lưu trữ	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
IV. Sở Kế hoạch và Đầu tư															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Thẩm định chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư															
1	Bùi Huyền	Thương		15/09/1996	Kinh	Phường Nông tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học kinh tế; Học viện chính sách và Phát triển	Kinh tế	Đấu thầu	Khá	Tiếng Anh B	Tin học văn phòng	Không		
V. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh															
Vị trí việc làm: Quản trị công sở, Văn phòng UBND tỉnh															
1	Nguyễn Ngọc	Linh		24/04/1994	Kinh	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia; Đại học Quản lý nhà nước, Học viện Hành chính quốc gia	Quản lý công	Quản lý công	Giỏi (Đại học)	Tiếng Anh B2; chứng chỉ tiếng Mông	Tin học B	Không	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
2	Dương Thị Hồng	Nhung		26/02/1996	Tày	Thôn Cốc Lải, xã Cao Tân, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Đại học, Đại học Nội vụ	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Nguyễn Thị Hải	Yến		21/09/1993	Tày	Thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Tiếp công dân, Văn phòng UBND tỉnh															
1	Nguyễn Đức	Thái	25/07/1992		Kinh	xã Đại Lại, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	- Học viện Nông nghiệp; - Đại học Công Đoàn	- Quản trị kinh doanh - Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	ĐH Khá	Tiếng Anh B1	Tin học B	Không		
2	Phạm Đức	Thọ	03/10/1996		Kinh	xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Tân Trào	Sư phạm Giáo dục tiểu học	Giáo dục tiểu học	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không		
3	Chẩu Thị	Hằng		06/06/1991	Tày	Xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Thái Nguyên	Kế toán	Kế toán tổng hợp	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Phan Anh	Vũ	21/05/1995		Thổ	Xóm Đồng Sim, xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	Đại học, Đại học Vinh	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Bùi Ngọc	Ánh		10/08/1990	Kinh	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
6	Lê Viết	Thường	06/11/1981		Kinh	Phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên	Toán học	Toán học	Khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
VI. Sở Khoa học và Công nghệ															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý khoa học, Sở Khoa học Công nghệ															
1	Ngô Thu	Huyền		04/08/1996	Kinh	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Văn hóa Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Trung bình	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Mạc Thị Thùy	Linh		30/10/1996	Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Lâm nghiệp	Lâm nghiệp	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
3	Nguyễn Đức	Hiệp	'29/5/1985		Kinh	Tổ 9, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sỹ, Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên	Hóa Phân tích	Hóa Phân tích		Đại học ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	x	
4	Ma Văn	An	05/11/1994		Tày	Xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý văn hóa	Quản lý văn hóa	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Lý Minh	Thụ	15/03/1992		Dao	Thôn Bắc Danh, xã Thanh Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
Vị trí việc làm:Chuyên viên Quản lý đo lường, Sở Khoa học và Công nghệ															
1	Đỗ Hữu	Tuân	11/02/1988		Kinh	Xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kỹ thuật công nghiệp, Đại học Thái Nguyên	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy	Trung bình	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Con thương binh hạng 2/4		
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Sở Khoa học và Công nghệ															
1	Nguyễn Thị Thu	Hương		22/10/1994	Kinh	Thôn Cây Xoan, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư, Lưu trữ, Trường Đại học Nội vụ	Hóa học	Hóa học	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
VII. Sở Y tế															
Vị trí việc làm: Quản lý Quy hoạch, kế hoạch, Phòng Kế hoạch - tài chính, Sở Y tế															
1	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		01/11/1989	Kinh	Phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học Ngoại Thương	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình, Sở Y tế															
1	Hoàng Thị	Niệm		27/6/1985	Tày	Xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Trường Cao đẳng Văn thư lưu trữ Trung ương I	Trung cấp Văn thư lưu trữ	Văn thư	Khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
VIII. Sở Tài nguyên và Môi trường															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường															
1	Trần Đại	Nghĩa	02/9/1991		Kinh	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học mỏ địa chất	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	Trung bình	Tiếng Anh B1	Tin học B	Không		
2	Nguyễn Đình	Lộc	17/9/1992		Kinh	Xã Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Trung bình	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường															
1	Nguyễn Thị	Bé		26/12/1991	Tày	Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Nông nghiệp, Đai học Thái Nguyên; Trường Trung cấp công nghệ Hà Nội	Quản lý đất đai ; Trung cấp văn thư lưu trữ	Quản lý đất đai; văn thư lưu trữ	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Hành chính - tổng hợp, Sở Tài nguyên và Môi trường															
1	Vũ Thị Thu	Hà		28/01/1997	Kinh	xã Lăng Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Tân Trào	Vật lý học	Vật lý - Môi trường	Giỏi	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Chẩu Văn	Biên	11/06/1991		Tày	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học mỏ địa chất	Kỹ thuật mỏ	Khai thác	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
3	Phạm Thị	Huế		03/11/1992	Kinh	Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viên Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
4	Ma Thị Thùy	Trang		28/10/1997	Tày	Xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viên hành chính quốc gia	Quản lý nhà nước	Thanh tra	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Nguyễn Thị Xuân	Mỹ		26/03/1996	Tày	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Quản lý giáo dục	Giáo dục học	Giáo dục học	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Vũ Thị	Dung		20/12/1994	Kinh	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
IX. Sở Nội vụ															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý nhân sự và đội ngũ, Sở Nội vụ															
1	Tạ Nguyễn Thùy	Giang		25/12/1993	Tày	Phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lao động - Xã hội	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	Khá	Tiếng Anh B; Chứng chỉ Tiếng dao	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Bùi Đình	Chung	02/07/1991		Kinh	Xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
3	Lê Khánh	Linh		08/08/1997	Kinh	Thôn 11, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Hành chính Quốc gia Hà Nội	Quản lý nhà nước về Kinh tế	Quản lý nhà nước về Kinh tế	Khá	Tiếng Anh B1	IC3	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
4	Hà Thị Kiều	Anh		16/6/1996	Tày	Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	Tiếng Anh bậc 5	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Nguyễn Văn	Nam	17/9/1996		Tày	Thôn Nặm Díp, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước	Trung bình	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Hàn Văn	Dũng	16/8/1992		Kinh	Thôn Đồng Danh, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý công	Quản lý công	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
7	Hứa Văn	Hướng	20/10/1995		Tày	Xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Hành chính học	TB Khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
8	Bàn Thị	Tuyền		12/08/1995	Dao	Thôn Lăng Khán, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Khoa học Quản lý	Khoa học Quản lý	Khá	Tiếng Anh A2	IC3	Người dân tộc thiểu số	x	
9	Nguyễn Thị Khánh	Hạ		28/12/1995	Kinh	Tổ 2, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Xây dựng Đảng và Quản lý nhà nước	Xây dựng Đảng và Quản lý nhà nước	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
10	Nguyễn Thu	Hà		01/04/1995	Kinh	Xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học việc phụ nữ Việt Nam	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
11	Nguyễn Tiến	Thành	03/03/1997		Kinh	Tổ 30, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
12	Trần Huy	Hoàng	09/03/1994		Tày	Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	TB - Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ															
1	Lê Hà	Giang		12/09/1996	Kinh	Tổ dân phố Quyết Thắng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm nghiệp	Kinh tế và quản trị kinh doanh	Kế toán	Khá	Tiếng Anh B; Chứng chỉ Tiếng dao	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	x	
2	Vũ Văn	Chung	09/06/1993		Kinh	Tổ 10, xã Quang Minh,- huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	Đại học, Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Khá	Cử nhân Anh văn	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	x	
3	Nguyễn Đức	Tân	07/05/1994		Kinh	Tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tân Trào	Văn học	Văn học - Truyền thông	Giỏi	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
4	Nguyễn Phương	Thảo		12/12/1994	Kinh	Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	Đại học, Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên	Sư phạm vật lý	Sư phạm vật lý	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
X. Sở Thông tin và Truyền thông															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý Kế hoạch - Tài chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông															
1	Lê Thành	Trung	14/9/1996		Kinh	Tổ 14, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Thương mại	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khá	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
XI. Sở Công thương															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý công nghiệp, Sở Công Thương															
1	Triệu Thành	Long	14/05/1988		Tày	Thôn Lăng Hối, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Điện lực	Quản lý năng lượng	Quản lý năng lượng	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý Thương mại - Dịch vụ, Sở Công Thương															
1	Nguyễn Thị Minh	Hà		27/08/1993	Kinh	Tổ 10, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sĩ quản lý kinh tế, Trường Đại học Thương mại.	Kinh tế	Quản lý kinh tế		Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
							Đại học, Đại học Hòa Bình	Tài chính - ngân hàng	Tài chính - Kế toán	Khá					

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
XII. Sở Giao thông vận tải															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý chất lượng công trình giao thông, Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang															
1	Ma Tùng	Dương	10/12/1990		Tày	Phố Lê Hồng Phong, Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Mai Trọng	Hoàng	06/09/1995		Kinh	Tổ 5, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học ứng dụng Leipzig (Cộng hòa liên bang Đức)	Xây dựng	Kỹ thuật công trình		Tiếng Anh TOEIC 975 điểm	Ứng dụng CNTT cơ bản	Có bằng tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài	x	
							Đại học, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội		Xây dựng cầu đường	Giỏi					
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý kế hoạch, Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang															
1	Lê Thu	Thảo		22/09/1992	Kinh	Tổ 11, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Hoàng Mạnh	Tuyên	07/10/1995		Kinh	Xóm 9, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Địa kỹ thuật công trình giao thông	Địa kỹ thuật công trình giao thông	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
3	Đinh Thị Huyền	Trang		01/06/1989	Kinh	Tổ 10, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học kinh tế Quốc dân	Kế toán	Kế toán	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
4	Lê Nguyên	Nam	12/11/1984		Kinh	Tổ 7, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Thanh tra, Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang															
1	Đỗ Trọng	Bắc	27/12/1992		Kinh	Tổ 17, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không		
2	Nguyễn Mạnh	Hùng	30/05/1988		Kinh	Tổ 16, phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường	Trung bình khá	Tiếng Anh B; Chứng chỉ tiếng dân tộc Dao	Tin học B	Không	x	
3	Hà Thị	Hằng		17/07/1982	Kinh	Tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Dân lập Phương Đông	KT công trình - Cầu đường	KT công trình - Cầu đường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
4	Lê Trung	Kiên	26/10/1996		Tày	Tổ 14, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Trung Bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Lê Trọng	Linh	31/12/1988		Kinh	Tổ 12, Phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự		
6	Đinh Minh	Quân	21/03/1981		Kinh	Tổ 8, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Con thương binh		
7	Cao Khánh	Thoại	27/10/1984		Kinh	Tổ 18, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
8	Phạm Tuấn	Anh	21/11/1989		Kinh	Tổ 02, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng cầu đường	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
9	Nguyễn Thành	Trung	15/11/1985		Kinh	Thôn 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Giỏi	Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
10	Chu Ngọc	Tuấn	24/11/1992		Kinh	Tổ 7, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học kinh tế Quốc dân	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
11	Nhữ Thảo	Linh		21/04/1997	Kinh	Xóm 1, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học kinh tế Quốc dân	Luật	Luật Kinh doanh	Giỏi	Tiếng Anh TOEIC 690 điểm	IC3	Không		
12	Tạ Thanh	Tùng	07/10/1988		Kinh	Tổ dân phố Nẻ, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Đại Nam	Luật	Luật Kinh tế	Khá	Tiếng Anh bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
13	Trương Hồng	Diệp		23/11/1991	Kinh	Tổ Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Giao thông vận tải	Quản trị kinh doanh	Quản trị doanh nghiệp vận tải	Khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Không		
14	Ngô Đăng	Dũng	08/10/1973		Kinh	Tổ 14, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Mở Hà Nội	Luật kinh tế	Luật kinh tế	Trung Bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
15	Nguyễn Bá	Thắng	14/02/1988		Kinh	Tổ 15, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sỹ, Trường Đại học Giao thông vận tải	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh		Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
							Đại học, Đại học Giao thông vận tải	Kinh tế bưu chính viễn thông	Kinh tế bưu chính viễn thông	Khá					
16	Lường Văn	Đức	18/10/1996		Nùng	Tiểu khu 6, thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật kinh tế	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
17	Tô Xuân	Phương	24/01/1996		Sán Dìu	Số 162, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đại học, Trường Đại học Vinh	Luật	Luật kinh tế	Khá	Tiếng Anh B; Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
18	Vương Trọng	Thành	02/05/1996		Kinh	Tổ 10, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học kinh tế-Kỹ thuật công nghiệp	Tài chính-Ngân hàng	Tài chính-Ngân hàng	Khá	Tiếng Anh TOEFL 367	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
19	Ngô Thị	Dung		20/12/1985	Kinh	Tổ 01, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Thương Mại	Kế toán	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
20	Lê Danh	Tuyên	26/03/1986		Kinh	Tổ 11, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B; Chứng chỉ tiếng dân tộc Dao	Tin học B	Không	x	
21	Nguyễn Thị	Toản		17/12/1981	Tày	Tổ 8, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
22	Vũ Thùy	Trang		09/01/1986	Kinh	Tổ 9, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
23	Nguyễn Thị	Hường		17/07/1992	Kinh	Tổ 5, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
24	Chẩu Văn	Thi	17/02/1989		Tày	Tổ 8, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Thái Nguyên	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Khá	Tiếng Anh B	Kỹ sư công nghệ thông tin	Người dân tộc thiểu số	x	
25	Nguyễn Văn	Tuyên	12/02/1988		Kinh	Tổ 4, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Kiến trúc	Kiến trúc	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
26	Ngô Minh	Tâm	29/05/1992		Kinh	Tổ Vĩnh Khang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiên Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Trường Đại học công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường	Trung Bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
XIII. Ban Dân tộc															
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Ban Dân tộc															
1	Hoàng Thị	Tiến		18/09/1991	Tày	Tổ 4, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Trung cấp, Trường Trung cấp Công nghệ và Quản trị Đông Đô	Hành chính văn thư	Hành chính văn thư	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
XIV. Sở Giáo dục và Đào tạo															
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo															
1	Nguyễn Hồng	Thủy		20/11/1983	Kinh	Tổ 13, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân khoa học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hành chính văn phòng và văn thư lưu trữ	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
2	Trần Thị	Thắm		30/08/1985	Kinh	Xóm 2, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Dược sĩ trung cấp, Trường Cao đẳng dược Phú Thọ. Có chứng chỉ bồi dưỡng Văn thư - Lưu trữ	Dược sĩ	Dược sĩ	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
3	Vũ Thu	Quyên		13/05/1991	Kinh	Tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Cao đẳng quản trị nhân lực, Trường Đại học Nội vụ. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư - lưu trữ	Quản trị nhân lực	Tổ chức và quản lý nhân lực	Khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Không		
XV. Sở Tài chính															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý ngân sách, Sở Tài chính															
1	Chẩu Thị	Phương		23/10/1995	Tày	Thôn Ka Nò, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Học viện Tài chính	Tài chính ngân hàng	Quản lý tài chính công	Khá	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Lê Trung	Dũng	02/02/1988		Kinh	Tổ 10, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Trung bình khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý tài chính hành chính - sự nghiệp, Sở Tài chính															
1	Hoàng Thu	Thủy	03/09/1996		Kinh	Thôn 8, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Giỏi	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý dự án đầu tư, Sở Tài chính															
1	Hà Doãn	Hích	15/06/1994		Tày	Làng Ải, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Học viện Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Nguyễn Thị Hoài	Thương		05/06/1991	Kinh	Thôn Lương Thiện, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Đại học Chu Văn An	Kế toán	Kế toán	Khá	Tiếng anh TOEIC 430 điểm	Tin học B	Không		
3	Lục Minh	Giáo	20/03/1989		Tày	Thôn Liên Kết, xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Đỗ Thị Thúy	Huyền		20/09/1994	Dao	Tổ 16, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Học viện ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Ngân hàng thương mại	Giỏi	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Nguyễn Thành	Tuyên	21/12/1994		Kinh	Tổ 11, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sĩ tài chính ngân hàng, Học viện tài chính	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
							Cử nhân, Học viện Tài chính	Tài chính ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	Giỏi					

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
Vị trí việc làm: Kế toán, Sở Tài chính															
1	Chẩu Thị	Tâm		13/02/1989	Tày	Tổ 15, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Học viện Tài chính	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
XVI. Sở Tư pháp															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Kiểm tra, thẩm định văn bản, Sở Tư pháp															
1	Bùi Đức	Anh	26/12/1991		Tày	Tổ 18, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Ma Thị	Chuyên		16/02/1994	Tày	Thôn Nà Nghè, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Bùi Thị Hồng	Hạnh		12/09/1995	Tày	Xóm 11, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Phan Thị Thu	Hằng		16/07/1993	Cao Lan	Thôn Tam Tinh, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Cảnh sát nhân dân	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh TOEIC 500 điểm	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Nguyễn Thị Thu	Hiền		16/11/1996	Tày	Thôn 3, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Lưu Thị Phương	Linh		18/11/1995	Kinh	Thôn Cả, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công đoàn Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
7	Ma Thị Bích	Ngọc		19/09/1997	Tày	Thôn Bình Thể, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Đại học, Đại học Vinh	Luật	Luật	Giỏi	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Sở Tư pháp															
1	Ma Thị Thanh	Hà		03/08/1997	Tày	Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện cảnh sát nhân dân	Luật	Tư pháp hình sự	Giỏi	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Hoàng Thị	Hảo		07/12/1997	Kinh	Thôn Minh Thái, xã Minh Khương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Vinh	Luật	Luật học	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
3	Hà Văn	Huỳnh	08/07/1996		Tày	Thôn Nà Thoi, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học kiểm sát Hà Nội	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Ma Thị	Hương		03/11/1995	Tày	Thôn Nà Mè, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật học	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Hồ Huyền	My		27/11/1994	Kinh	Thôn Hưng Thịnh, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học khoa học- Đại học Thái Nguyên	Luật	Luật học	Khá	Tiếng Anh TOEFL ITP 397 điểm (tương đương bậc 2)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
6	Vũ Hoàng	Sơn	03/03/1994		Kinh	Tổ 17, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thạc sĩ Luật, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật hình sự và tố tụng hình sự		Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
							Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật học	Khá					
7	Trần Anh	Thư		20/04/1997	Dao	Tổ dân phố Xây dựng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kiểm sát Hà Nội	Luật	Luật học	Giỏi	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
XVII. Huyện Na Hang															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý Tài chính - Ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Na Hang															
1	Nguyễn Phương	Thảo		04/8/1997	Kinh	Tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Học viện hành chính	Quản lý Tài chính công	Tài chính - Ngân hàng	Khá	Tiếng Anh Toeic (725 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Chẩu Thị	Hoan		11/10/1995	Tày	Thôn Nà Hu, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Trung bình	Tiếng anh B	Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế (MOS)	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Hà Thị	Dâng		25/10/1993	Kinh	Tổ dân phố 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công nghiệp Việt Trì	Kế toán	Kế toán tổng hợp	Khá	Tiếng Anh bậc 2	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
4	Nguyễn Đình	Quân	20/9/1987		Kinh	Thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Đại học, Đại học kinh tế quốc dân	Kinh tế	Quản lý kinh tế	Khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý giao thông vận tải, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Na Hang															
1	Nguyễn Thành	Đạt	21/4/1994		Tày	Tổ dân phố 3, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Thủy lợi	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng cầu và công trình ngầm	Trung bình	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý Khoa học công nghệ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Na Hang															
1	Nguyễn Thị	Linh		29/6/1994	Tày	Thôn Nà Khà, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Trung bình	Tiếng Anh Toefl ITP (367 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Vũ Đàm Diệu	Ly		01/9/1997	Sán chay	Tổ dân phố 10, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện hành chính	Tài chính ngân hàng	Tài chinh Doanh nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
XVIII. Huyện Sơn Dương															
Vị trí việc làm: Chuyên viên theo dõi Phòng, chống tệ nạn xã hội, Phòng Lao động,Thương binh và Xã hội huyện Sơn Dương															
1	Hoàng Thị	Thạch		01/03/1986	Nùng	Thôn Soi Trinh, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Cử nhân, Trường Đại học xã hội và nhân văn	Xã hội học	Xã hội học	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
2	Lê Ngọc	Anh		17/11/2015	kinh	CH704, 17T3, CCHapulico, 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Xã hội học	Xã hội học	TB	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
XIX. Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang															
Vị trí việc làm: Hành chính tổng hợp, Văn phòng HĐND và UBND thành phố Tuyên Quang															
1	Trương Văn	Hùng	02/10/1997		Kinh	Tổ 18, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tân Trào	Văn học	Văn học truyền thông	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Hoàng Văn	Thám	23/01/1991		Tày	Thôn Phiêng Luông, xã Bình Xa, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Xã hội học	Xã hội học	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Quan Thị	Lý		20/5/1996	Tày	Thôn Bản Tụm, Xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý Nhà nước	Chính sách công	Khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Trương Thị Kim	Hồng		19/01/1997	Mông	Thôn 7, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viên Thanh thiếu niên Việt Nam	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Lục Thị	Liễu		25/12/1994	Tày	Thôn Húc, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật Kinh tế	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
6	Tạ Vũ	Hùng	12/8/1997		Kinh	Tổ 17, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Tài chính	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính - Ngân hàng	Khá	Tiếng Anh B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
7	Quách Văn	Long	07/5/1997		Hoa	Thôn Nam Ninh, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công đoàn	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Giỏi	Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
8	Nguyễn Lê	Hoàn	02/01/1996		Kinh	Số 87, đường Trường Chinh, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện chính sách và phát triển	Kinh tế	Kế hoạch Phát triển	Khá	Tiếng Anh Toeic (485)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
9	Phùng Thị Hoàng	Yến		16/02/1996	Tày	Thôn Xá Thị, xã Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tân Trào	Văn học	Văn học truyền thông	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
10	Phạm Tuấn	Hùng	24/4/1979		Kinh	Tổ 11, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Giao thông Vận tải	Xây dựng cầu đường	Xây dựng đường bộ	Trung bình khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Không		
11	Đinh Thị Hồng	Hạnh		01/7/1995	Tày	Số 58, Phố Nguyễn Lương Bằng, tổ 10, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh A2	Tin học ứng dụng	Người dân tộc thiểu số	x	
12	Đinh Văn	Hoà	26/3/1984		Tày	Tổ 5, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Khá	Tiếng Anh B	Đại học CNTT	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
13	Bàng Quốc	Khánh	02/9/1992		Cao lan	Tổ 5 phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Điện lực	Điện công nghiệp	Điện công nghiệp và Dân dụng	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
14	Phúc Thị	Lan		14/10/1994	Tày	Thôn Vĩnh Giang, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viên Báo chí và Tuyên truyền	Xây dựng Đảng	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước	Khá	Tiếng Anh A2	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý xây dựng, Phòng Quản lý đô thị, UBND thành phố Tuyên Quang															
1	Nguyễn Thanh	Tùng	08/3/1993		Kinh	Tổ 2, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Công nghệ kỹ thuật xây dựng cầu đường bộ	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý Tài chính-Ngân sách, Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND thành phố Tuyên Quang															
1	Trần Ngọc	Hạnh		24/12/1993	Kinh	Thôn 7, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán	Kế toán	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
XX. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện Hàm Yên															
1	Đỗ Thành	Vân		05/6/1996	Tày	Thôn Làng Bình, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nội vụ Hà Nội	Quản trị Nhân lực	Quản trị Nhân lực	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
2	Lê Tú	Linh		17/8/1989	Kinh	Tổ dân phố Tân Bắc, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Đại học Lao động - Thương binh và Xã hội	Quản trị Nhân lực	Quản trị Nhân lực	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Hàm Yên															
1	Phạm Hương	Giang		26/4/1997	Kinh	Tổ dân phố Cầu Mới, Thị Trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Trường Đại học Tài Chính - Quản trị kinh doanh	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng	Khá	Tiếng Anh TOEFL ITP (393 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý giao thông vận tải, Phòng Kinh tế và Hạ Tầng, UBND huyện Hàm Yên															
1	Đỗ Ngọc	Hoàn	15/11/1992		Kinh	Tổ Dân phố Tân Tiến, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ Kĩ thuật Giao thông	Công nghệ Kĩ thuật xây dựng Cầu đường bộ	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lí về trồng trọt (Bảo vệ thực vật), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Hàm Yên															
1	Ma Thị	Hoan		14/11/1995	Tày	Thôn Noong Phường, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Trồng trọt	Trồng trọt	Khá	Tiếng Anh TOEFL ITP (387 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
Vị trí việc làm:Chuyên viên Quản lý môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hàm Yên															
1	Nguyễn Thị	Trang		17/4/1990	Kinh	Tổ 5, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Phương Đông	Công nghệ kĩ thuật môi trường	Công nghệ kĩ thuật môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
2	Đỗ Thị Vân	Anh		02/9/1995	Kinh	Tổ 3, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tân Trào	Khoa học môi trường	Khoa học môi trường	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
3	Đỗ Thị	Hương		11/12/1992	Kinh	Thôn Bông, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	Khoa học Môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
4	Nguyễn Bá	Linh	21/3/1996		Kinh	Thôn Đồng Tâm, xã Minh Dân, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quản lý Tài nguyên và môi trường	Quản lý môi trường	Khá	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
5	Định Thị	Vân		01/3/1989	Kinh	Thôn Đo, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	Khoa học Môi trường	Khá	Đại học Tiếng Anh	Tin học C	Không		
6	Khổng Phương	Thảo		30/12/1994	Kinh	Thôn Thọ, xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Công nghệ môi trường	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Hành chính tư pháp, Phòng Tư pháp, UBND huyện Hàm Yên															
1	Nguyễn Thị Thu	Hà		14/6/1991	Tày	Thôn Nà Luộc, Xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Lê Thị Vân	Anh		19/6/1997	Kinh	Tổ dân phố Cống Đôi, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh TOEIC (585 điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
3	Hà Thị Thu	Thùy		01/11/1993	Mường	Thôn Ảng, thị trấn Lang Chánh, Thanh Hóa	Đại học, Đại học Vinh	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
4	Lưu Thị	Trâm		26/01/1996	Kinh	Thôn Tân Lập, xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý thương mại, Phòng Kinh tế và Hạ Tầng, UBND huyện Hàm Yên															
1	Đặng Thảo	Mi		27/5/1995	Kinh	Phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế	Khá	Tiếng Anh TOEIC (400 điểm)	Tin học B	Không		
XXI. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn															
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Sơn															
1	Nguyễn Thị Thu	Hà		17/12/1991	Tày	Thôn Nà Tông, Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội	Địa chính (Quản lý đất đai)	Địa chính	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Nguyễn Thu	Hà		21/9/1997	Tày	Xóm Ghềnh Gà, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật Kinh tế	Khá	Tiếng Trung bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
3	Nguyễn Duy	Mạnh	28/8/1993		Kinh	Thôn 12, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm Đại học Thái Nguyên	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh bậc 3	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
4	Lê Ngọc	Quý	16/4/1997		Tày	Tổ 10, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tân Trào	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
5	Tạ Thị	Thảo		27/12/1996	Hán	Thôn 3, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tân Trào	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
6	Vương Thu	Thảo		03/9/1995	Tày	Tổ 14, phường Phan Thiết, thành phố. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Trung bình	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
7	Trần Thị Thúy	Trang		25/10/1996	Nùng	Tổ 10, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	x	
8	Nguyễn Văn	Tú	22/9/1995		Kinh	Thôn Bình Ca 2, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Quản lý đất đai	Quản lý đất đai	Khá	Tiếng Anh TOEFL ITP (380 điểm)	IC3	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Sơn															
1	Nguyễn Thị	Hòa		23/10/1994	Kinh	Tổ 1, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Mỏ địa chất	Kỹ thuật môi trường	Địa sinh thái - Công nghệ môi trường	Giỏi	Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không		
2	Nguyễn Ngọc	Linh		20/9/1990	Kinh	Xóm Km9, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	- Thạc sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Đại học, Đại học Nông nghiệp Hà Nội	- Khoa học Môi trường - Môi trường	- Khoa học Môi trường - Môi trường	ĐH loại khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
3	Vũ Thị	Linh		22/11/1990	Kinh	Thôn 5, xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật Môi trường	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm môi trường	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
4	Hoàng Thị Như	Quỳnh		23/11/1996	Kinh	Xóm 4, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	Khoa học Môi trường	Khá	Tiếng Anh B1	IC3	Không		
5	Hoàng Thị	Thủy		21/02/1986	Kinh	Tổ 23, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Khoa học Môi trường	Công nghệ Khoa học Môi trường	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
6	Nguyễn Thu	Thủy		20/02/1997	Kinh	Xóm 9, xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quản lý Tài nguyên và môi trường	Quản lý Tài nguyên và môi trường	Giỏi	Tiếng Anh B	Tin học B	Không		
7	Lê Thu	Trang		06/10/1994	Kinh	Tổ 16, Phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	- Thạc sĩ, Đại học Tài nguyên và Môi trường - Kỹ sư, Đại học Tài nguyên và Môi trường	- Khoa học Môi trường - Công nghệ kỹ thuật Môi trường; Quản lý môi trường	- Công nghệ Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường	ĐH loại giỏi	Tiếng Anh B1	Tin học B	Không		
8	Hoàng Văn	Tuấn	07/10/1986		Kinh	Tổ 7, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công nghiệp Thái Nguyên	Môi trường	Kỹ thuật môi trường	TB	Tiếng Anh B	Tin học B	Con thương binh 4/4, tỷ lệ 21%		

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Miễn thi Tiếng anh	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại					
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý giao thông vận tải, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện Yên Sơn															
1	Hoàng Xuân	Bách	10/02/1988		Kinh	Tổ 9, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	- Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội - Đại học, Đại học Giao thông vận tải	- Quản lý kinh tế - Xây dựng công trình cầu đường	- Quản lý Kinh tế định hướng ứng dụng - Đường ô tô và sân bay	ĐH loại Trung bình khá	Tiếng Anh B1	Tin học B	Không		
Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý xây dựng, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện Yên Sơn															
1	Triệu Hồng	Đức	24/02/1995		Dao	Tổ 11, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học xây dựng	Kinh tế và quản lý xây dựng	Kinh tế xây dựng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	
2	Trịnh Quốc	Việt	10/01/1986		Tày	Xóm 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Đại Nam	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trung bình khá	Tiếng Anh bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	x	

Tổng danh sách: 254 người.

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÒNG I, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 49/TB-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*18*
I. Sở Y tế														
Vị trí việc làm: Văn thư lưu trữ, Sở Y tế														
1	Ma Thị	Hằng		26/9/1990	Tày	Xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh tế kỹ thuật Hải Dương	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	Trung bình khá	Tiếng Anh C	Tin học B	Người dân tộc thiểu số	Tại phiếu không thể hiện có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ
II. Sở Tài nguyên và Môi trường														
Vị trí việc làm: Chuyên viên hành chính - tổng hợp, Sở Tài nguyên và Môi trường														
1	Hà Anh	Dũng	12/02/1995		Kinh	Phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Nông nghiệp	Quản trị văn phòng	Quản trị văn phòng	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không	Chứng chỉ Tiếng Anh do trường Trung cấp nghề Công nghệ cấp năm 2015
Vị trí việc làm: Văn thư trung cấp, Sở Tài nguyên và Môi trường														
1	Dương Thị	Tính		01/01/1997	Nùng	Xã Bình Yên, huyện Sơn Dương	Đại học Nội vụ	Quản lý nhà nước	Quản lý nhà nước	Khá	Không có	Ứng dụng CNTT	Người dân tộc thiểu số	Phiếu không thể hiện chứng chỉ ngoại ngữ

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
III. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh														
Vị trí việc làm: Tiếp công dân, Văn phòng UBND tỉnh														
1	Bùi Đức	Hùng	06/06/1983		Kinh	Xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Xây dựng	Kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng	Trung bình	Chứng chỉ Tiếng Anh CNTT; tiếng Anh C	Đại học Công nghệ thông tin (ngành công nghệ phần mềm)	Không	Chứng chỉ tiếng Anh C, Trường Trung cấp nghề Công nghệ, do Nguyễn Công Nhạ cấp năm 2014
2	Chúc Thị	Pham		12/07/1994	Dao	Xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Học viện hành chính quốc gia	Quản lý nhà nước	Quản lý công	Khá	Không có	Không có	Dân tộc thiểu số	Tại phiếu không thể hiện chứng chỉ ngoại ngữ, tin học
IV. Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang														
Vị trí việc làm: Hành chính tổng hợp, Văn phòng HĐND-UBND thành phố Tuyên Quang														
1	Vũ Thị Thuỳ	Ngân		13/3/1996	Kinh	Thôn 2, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Khá	Không có	Không có	Không	Không có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học
Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý Tài chính - Ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang														
1	Vũ Ngọc	Hải	04/12/1991		Kinh	Xóm 23, xã Kim phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Tài chính-Ngân hàng	Ngân hàng	Khá	Tiếng anh Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	Chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học của Trường Trung cấp nghề Công nghệ Tuyên Quang

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
2	Vũ Thị Thanh	Huệ		19/7/1995	Kinh	Tổ 11, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lao động-Xã hội	Kế toán	Kế toán	Khá	Không có	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	Không có chứng chỉ ngoại ngữ
3	Nguyễn Việt	Chinh		22/6/1995	Kinh	Thôn 10, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Tài chính Quản trị kinh doanh	Tài chính-Ngân hàng	Ngân hàng	Khá	Tiếng Anh B	Tin học B	Không	Phiếu đăng ký dự tuyển không ghi: ngày, tháng, năm; vị trí dự tuyển; đơn vị dự tuyển; Chứng chỉ tin học INEC
Vị trí việc làm: Quản lý xây dựng, Phòng Quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang														
1	Nguyễn Huy	Hoàng	19/9/1989		Tày	Tổ 12, phường Tân Quang, TPTQ	- Thạc sĩ, Đại học Xây dựng Hà Nội '- Đại học, Đại học Xây dựng Hà Nội	- Quản lý xây dựng - Kỹ thuật công trình biển	- Quản lý dự án xây dựng - Xây dựng công trình biển - Dầu khí	Thạc sĩ Đại học (TB)	Tiếng Anh	Tin học văn phòng B	Người dân tộc thiểu số	Chứng chỉ tiếng Anh, Tin học của Trung tâm Ứng dụng - Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, Giám đốc Vũ Đình Thanh
V. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên														
Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lí về trồng trọt (Bảo vệ thực vật), Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên														
1	Hà Thanh	Hoàn		24/10/1996	Tày	Thôn Trung Tâm, Xã Ngòi A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đại học, Đại học Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Nông nghiệp	Bảo vệ Thực vật	Khá	Không có	Không có	Người dân tộc thiểu số	Không có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
VI. Huyện Yên Sơn														
Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Sơn														
1	Trần Văn	Toản	01/6/1990		Kinh	Thôn 6, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Mỏ - Địa chất	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Trắc địa	Trung bình khá	Tiếng Anh bậc 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Không	Chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học Trường Trung cấp nghề Công nghệ Tuyên Quang

Danh sách: 12 người

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN NHƯNG HẾT CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

(Kèm theo Thông báo số 49/TB-UBND ngày 28/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*18*
I. Vị trí việc làm: Chuyên viên pháp chế, Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn														
1	Ma Văn	Thức	10/09/1994		Tày	Thôn Tiến Thành 1, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật	Luật	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Người dân tộc thiểu số	
2	Cao Thị Kim	Huế		'30/11/1996	Kinh	Thôn Đồng Mụng, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học khoa học Thái Nguyên	Luật học	Cử nhân Luật	Xuất sắc	TOEFE ITP 370	IC3	Không	
3	Trần Thị Kiều	Oanh		03/02/1997	Kinh	Tổ 16, phường Tân Hà, TPTQ, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện An ninh nhân dân	Luật	Luật Hình sự	Khá	Anh B1	Tin học quốc tế	Không	
4	Nguyễn Thị Huyền	Quyên		10/08/1995	Kinh	Thôn 9, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Luật Hà Nội	Luật học	Luật	Khá	Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không	
II. Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý hoạt động xây dựng, Sở Xây dựng														
1	Bùi Trung	Hiếu	28/12/1995		Kinh	Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Xây dựng	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không	
III. Vị trí việc làm: Chuyên viên Quản lý tài chính - ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lâm Bình														
1	Ma Thị	Hoa		09/7/1991	Tày	Thôn Ka Nò, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	Kế toán	Trung bình khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
2	Quan Thị	Phượng		31/08/1994	Tày	Thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Kinh tế Quốc dân	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	
IV. Vị trí việc làm: Chuyên viên theo dõi Công tác Dân tộc, Phòng Dân tộc huyện Lâm Bình														
1	Nguyễn Thị	Âm		20/9/1982	Tày	Thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông Nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Trung bình	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	
2	Hoàng Quốc	Bảo	24/8/1996		Tày	Thôn Nà Thom, xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Học viện Nông Nghiệp Việt nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	
3	Đặng Thành	Nam	13/02/1996		Kinh	Thôn Cầu Cả, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Lâm Nghiệp Việt Nam	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Trung bình	Chứng nhận kết quả thi Toefl 397 điểm (bậc 2)	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không	
4	Nguyễn Văn	Toàn	09/10/1983		Tày	Thôn Trung Mường, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông Nghiệp Hà Nội	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Trung bình	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	
5	Nguyễn Văn	Tùng	17/02/1996		Kinh	Thôn Ngọc Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Khá	Tiếng Anh bậc 3	IC3	Không	
6	Tô Văn	Thùy	25/5/1989		Tày	Thôn Bản Tú, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Nông Lâm Thái Nguyên	Chăn nuôi thú y	Chăn nuôi thú y	Khá	Chứng chỉ tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	
V. Vị trí việc làm: Chuyên viên hành chính tư pháp, Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình														
1	Lê Hoàng	Anh		24/10/1996	Tày	Tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học luật Hà nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	

Số TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Chuyên môn				Ngoại ngữ	Tin học	Thuộc đối tượng ưu tiên (theo Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP)	Ghi chú
			Nam	Nữ			Trình độ, tên cơ sở đào tạo	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại				
2	Tạ Ánh	Lâm		03/9/1996	Kinh	Thôn Làng Soi, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Hà tĩnh	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh thực hành trình độ Trung cấp (cấp độ B1)	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Không	
3	Phan Thùy	Linh		25/01/1996	Tày	Thôn Khuổi Đấng, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học luật Hà nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	
4	Vi Thị	Trang		14/11/1996	Tày	Thôn Nà Khuyến, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học luật Hà nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh Toeic 475 điểm	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	
5	Chẩu Thị	Toan		18/5/1994	Tày	Thôn Bản Thàng, xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học luật Hà nội	Luật	Luật	Khá	Tiếng Anh B	B	Người dân tộc thiểu số	
6	Hoàng Thừa	Thông	21/7/1993		Dao	Thôn Lũng Piát, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Đại học, Đại học Thành Đông	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế	Khá	Tếng Anh B	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	
VI. Vị trí việc làm: Chuyên viên quản lý nghiệp vụ y tế, Phòng Y tế huyện Na Hang														
1	Đỗ Thị Huyền	Trâm		14/4/1992	Tày	Tổ dân phố 6, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Đại học Y dược Thái Nguyên	Dược Sĩ	Dược Sĩ Đại học	Khá	Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT tin cơ bản	Người dân tộc thiểu số	

Danh sách: 20 người